



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 94 /2018/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 23/05/2018)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu VRE (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 23/05/2018.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 23/05/2018 bao gồm 385 mã chứng khoán (trong đó 256 mã chứng khoán sàn HSX và 129 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 71/2018/QĐ-TGD ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Tiến



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUÝ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 23/05/2018

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	BCC
3	ACC		3	BPC
4	ADS		4	BTS
5	AMD		5	BVS
6	ANV		6	CAP
7	APC		7	CEO
8	APG		8	CPC
9	ASM		9	CTP
10	ASP		10	DAD
11	BBC		11	DAE
12	BCE		12	DBC
13	BCG		13	DBT
14	BFC		14	DGC
15	BIC		15	DGL
16	BID		16	DHP
17	BMC		17	DHT
18	BMI		18	DNP
19	BMP		19	DNY
20	BRC		20	DP3
21	BSI		21	DS3
22	BTP		22	DXP
23	BTT		23	EBS
24	BVH		24	GMX
25	BWE		25	HCC
26	C32		26	HDA
27	C47		27	HHC
28	CAV		28	HHG
29	CDC		29	HJS
30	CEE		30	HLC
31	CHP		31	HLD
32	CII		32	HMH
33	CLC		33	HOM
34	CLL		34	HTC
35	CMG		35	HUT
36	CNG		36	HVT
37	COM		37	ICG
38	CSM		38	IDV

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
39	CSV		39	INN
40	CTD		40	ITQ
41	CTG		41	KKC
42	CTI		42	KLF
43	CTS		43	KVC
44	CVT		44	L14
45	D2D		45	L61
46	DAG		46	LAS
47	DAH		47	LDP
48	DCL		48	LHC
49	DCM		49	LIG
50	DGW		50	MAC
51	DHA		51	MAS
52	DHC		52	MBS
53	DHG		53	MCC
54	DHM		54	NAG
55	DIC		55	NBC
56	DIG		56	NDN
57	DLG		57	NDX
58	DMC		58	NET
59	DPM		59	NHA
60	DPR		60	NTP
61	DQC		61	NVB
62	DRC		62	ONE
63	DRH		63	PBP
64	DRL		64	PCE
65	DSN		65	PCT
66	DVP		66	PDB
67	DXG		67	PGS
68	EIB		68	PHC
69	ELC		69	PLC
70	EVE		70	PMC
71	EVG		71	PMP
72	FCM		72	PMS
73	FCN		73	PPS
74	FIT		74	PSD
75	FLC		75	PSE
76	FMC		76	PTI

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
77	FPT		77	PVB
78	FTM		78	PVG
79	FTS		79	PVI
80	GAS		80	PVS
81	GDT		81	QHD
82	GMC		82	QTC
83	GMD		83	RCL
84	GSP		84	S55
85	GTN		85	SD4
86	HAH		86	SD5
87	HAI		87	SD6
88	HAP		88	SD9
89	HAR		89	SDT
90	HAX		90	SEB
91	HBC		91	SED
92	HCD		92	SGC
93	HCM		93	SHB
94	HDC		94	SHN
95	HHS		95	SJE
96	HID		96	SLS
97	HII		97	SPP
98	HNG		98	TA9
99	HPG		99	TC6
100	HQC		100	TDN
101	HSG		101	THT
102	HT1		102	TIG
103	HTI		103	TJC
104	HTL		104	TNG
105	HTT		105	TTB
106	HTV		106	TTC
107	HU3		107	TTH
108	IDI		108	TTT
109	IJC		109	TV2
110	IMP		110	TVC
111	ITA		111	V12
112	ITC		112	VC2
113	ITD		113	VC3
114	KBC		114	VC7
115	KDC		115	VCC
116	KDH		116	VCG
117	KHP		117	VCS
118	KMR		118	VGC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
119	KSB		119	VGS
120	L10		120	VIT
121	LBM		121	VIX
122	LCG		122	VMC
123	LDG		123	VNC
124	LGC		124	VNF
125	LGL		125	VNR
126	LHG		126	VNT
127	LIX		127	VTH
128	LM8		128	VTV
129	LSS		129	WCS
130	MBB			
131	MCG			
132	MDG			
133	MHC			
134	MSN			
135	MWG			
136	NAF			
137	NBB			
138	NCT			
139	NKG			
140	NLG			
141	NNC			
142	NSC			
143	NT2			
144	NTL			
145	NVL			
146	OPC			
147	PAC			
148	PAN			
149	PC1			
150	PDN			
151	PDR			
152	PET			
153	PGC			
154	PGD			
155	PGI			
156	PHR			
157	PJT			
158	PLP			
159	PLX			
160	PNJ			

C. Y
 N. Y
 HOA
 ON
 OI
 TP

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
161	POM			
162	PPC			
163	PTB			
164	PVD			
165	PVT			
166	PXS			
167	QBS			
168	RAL			
169	REE			
170	ROS			
171	S4A			
172	SAB			
173	SAM			
174	SBA			
175	SBT			
176	SBV			
177	SC5			
178	SCR			
179	SFG			
180	SFI			
181	SHA			
182	SHI			
183	SHP			
184	SJD			
185	SJF			
186	SJS			
187	SKG			
188	SMC			
189	SPM			
190	SRC			
191	SRF			
192	SSC			
193	SSI			
194	ST8			
195	STB			
196	STG			
197	STK			
198	SVC			
199	SVI			
200	SZL			
201	TAC			
202	TBC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
203	TCD			
204	TCH			
205	TCL			
206	TCM			
207	TCO			
208	TCT			
209	TDC			
210	TDG			
211	TDH			
212	TDW			
213	TEG			
214	THG			
215	THI			
216	TIP			
217	TLH			
218	TMP			
219	TMS			
220	TMT			
221	TNA			
222	TNC			
223	TNI			
224	TPC			
225	TRA			
226	TRC			
227	TVS			
228	TVT			
229	TYA			
230	UIC			
231	VAF			
232	VCB			
233	VCJ			
234	VDP			
235	VDS			
236	VFG			
237	VHC			
238	VIC			
239	VIP			
240	VIS			
241	VJC			
242	VMD			
243	VND			
244	VNE			

Sàn HSX			Sàn HNX		
STT	Mã CK		STT	Mã CK	
245	VNL				
246	VNM				
247	VNS				
248	VPB				
249	VPH				
250	VPS				

Sàn HSX			Sàn HNX		
STT	Mã CK		STT	Mã CK	
251	VRC				
252	VRE				
253	VSC				
254	VSH				
255	VSI				
256	VTO				

